TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **597**/2018/DS-ST
Ngày: 28-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Hoàn Xanh

2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương- Cán bộ Tòa án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2018/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 244/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T; Địa chỉ: Lầu 8, số 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Lã Ngọc M, sinh năm 1970 (Văn bản ủy quyền số 1553/2017/UQ-TTT ngày 30/11/2017). (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1984; Ngụ tại: Căn 6, tầng 12B, Lô D chung cư P, số 53 N, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng T do ông M làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/4/2015, bà Nguyễn Thị Thanh D có ký với Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của khách hàng, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 486265-1320 cho bà D, cụ thể như sau:

- Hạn mức sử dụng: 20.000.000 đồng

- Mục đích sử dụng: tiêu dùng cá nhân

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà D đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 21.032.179 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày khởi kiện 21/12/2017 bà D đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 11.879.200 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà D vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà D và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tuy nhiên, ngày 31/01/2018, bà D thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền là 11.000.000 đồng. Tổng số tiền bà D đã thanh toán cho Ngân hàng là 22.879.200 đồng.

Do đó, tính đến ngày 28/11/2018, bà D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 17.274.105 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 6.067.387 đồng

- Nợ lãi quá hạn: 11.206.718 đồng

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà D trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 28/11/2018 là 17.274.105 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh tính từ ngày 29/11/2018 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/4/2015. Yêu cầu thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Toà án nhân dân quận Tân Phú đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự cho bà Nguyễn Thị Thanh D nhưng phía bị đơn không có mặt tại Toà án để giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng như sau: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú nhận xét quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Đơn yêu cầu ngày 13/4/2015 của bà Nguyễn Thị Thanh D về việc đề nghị Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong đơn yêu cầu và các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng T, thì có cơ sở xác định vụ án trên là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng thẻ tín dụng). Do bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh D có nơi cư ngụ tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quận Tân Phú theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín do ông M làm đại diện theo ủy quyền: Ông M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt đề ngày 26/10/2018. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh D: Do bà Nguyễn Thị Thanh D vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh D.

[2]. *Về yêu cầu của nguyên đơn*: Yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh D trả ngay cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/11/2018 là 17.274.105 đồng, trong đó nợ gốc là 6.067.387 đồng, nợ lãi quá hạn: 11.206.718 đồng. Tiền lãi tiếp tục phát sinh tính từ ngày 29/11/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/4/2015:

Xét Đơn yêu cầu ngày 13/4/2015 của bà Nguyễn Thị Thanh D về việc đề nghị Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng và Ngân hàng đã cấp cho bà D thẻ tín dụng số 486265-1320. Thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 388, Điều 389 và Điều 405 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Xét, trong quá trình thực hiện hợp đồng bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà D thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 28/11/2018 là 17.274.105 đồng, trong đó nợ gốc là 6.067.387 đồng, nợ lãi quá hạn: 11.206.718 đồng. Tiền lãi tiếp tục phát sinh tính từ ngày 29/11/2018 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/4/2015 là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21, Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên có căn cứ chấp nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- *Về thời hạn và phương thức thanh toán:* Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà D thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu, đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà D thanh toán số tiền trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán

cho Ngân hàng là 17.274.105 đồng, do đó án phí bà D phải chịu là 863.705 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 626.667 đồng theo Biên lai thu tiền số 0010521 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 21, Điều 22 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T:

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số tiền là 17.274.105 đồng (mười bảy triệu hai trăm bảy mươi tư ngàn một trăm lẻ năm đồng), trong đó :

- Nợ gốc: 6.067.387 đồng (sáu triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm tám mươi bảy đồng)

- Nợ lãi quá hạn: 11.206.718 đồng (mười một triệu hai trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm mười tám đồng)

Nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 29/11/2018 cho đến khi bà D khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/4/2015.

Thời hạn thanh toán: một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 863.705 đồng (tám trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm lẻ năm đồng)

- Hoàn trả cho Ngân hàng T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 626.667 đồng (sáu trăm hai mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) theo Biên lai thu tiền số 0010521 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng T và bà Nguyễn Thị Thanh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết Trinh